

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2017/DS-ST
Ngày: 06 - 11 - 2017.
V/v tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phan Công Trí**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thạch Hương**.

2. Bà **Dư Thị Út**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2015/TLST-DS ngày 12 tháng 06 năm 2015 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2017/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 09 năm 2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng XNK**.

Địa chỉ: phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **LVQ** - Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Y** - Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng cá nhân, thuộc Ngân hàng XNK Chi nhánh Bạc Liêu (Văn bản ủy quyền số 286/2016/EIB/UQ-TGD ngày 23/4/2016). (Có mặt)

* Bị đơn: Ông **L** - sinh năm 1957. (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng QD**.

Địa chỉ: phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp Luật: Bà **THA** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông **C** - Chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng QD - Chi nhánh Bạc Liêu kiêm Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Khu vực Miền Nam Ngân hàng QD (Văn bản ủy quyền ngày 14/12/2016) (Có mặt).

2. Ông T - Phó Trưởng Ban Pháp chế Ngân hàng QD (Văn bản ủy quyền ngày 14/12/2016) (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/01/2015, đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/5/2015, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Ngân hàng XNK là nguyên đơn trong vụ án do bà Y đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 25/02/2014, Ngân hàng XNK và ông L có ký kết hợp đồng tín dụng số 1504-LAV-201400157 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1504-LDS-201400241, Ngân hàng cho ông L vay số tiền 350.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng (kể từ ngày 25/02/2014 đến ngày 25/02/2017), mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất vay 15%/năm (chu kỳ thay đổi 03 tháng/lần và sau đó được điều chỉnh theo biểu lãi suất Ngân hàng công bố từng thời kỳ), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; Phương thức trả nợ: Trả lãi hàng tháng, nợ gốc và lãi được trả thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau 01 tháng, số tiền được trả mỗi kỳ là 9.722.000 đồng, kỳ đầu tiên trả nợ là ngày 26/3/2014, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 25/02/2017.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay trên thì Ngân hàng NV - Chi nhánh Bạc Liêu (nay là Ngân hàng QD - Chi nhánh Bạc Liêu) do bà TTH là Phó giám đốc đại diện ký giấy cam kết bảo lãnh trả nợ thay ngày 20/02/2014, theo đó Ngân hàng QD đồng ý trả nợ thay các khoản nợ của ông L cho Ngân hàng XNK khi ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã vi phạm nghĩa vụ của người vay, vi phạm hợp đồng đã ký kết, Ngân hàng có đơn đốc nhắc nhở, tạo điều kiện nhưng bên vay vẫn không thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng. Khoản vay của ông L đã chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 27/11/2014.

Tại phiên tòa, bà Y đại diện Ngân hàng XNK yêu cầu ông L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 272.224.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 06/11/2017 là 207.281.986 đồng; ngoài ra yêu cầu ông L trả lãi suất phát sinh kể từ ngày 07/11/2017 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp ông L không trả được nợ thì yêu cầu Ngân hàng QD có nghĩa vụ trả nợ thay khoản nợ của ông L theo giấy cam kết bảo lãnh trả nợ ngày 20/02/2014.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 25/9/2017, bị đơn ông L trình bày: Ngày 25/02/2014 ông và Ngân hàng XNK có ký kết hợp đồng tín dụng số 1504-LAV-201400157 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1504-LDS-201400241, ông vay số tiền 350.000.000 đồng, không thế chấp tài sản, ông L thừa nhận đến nay còn nợ lại Ngân hàng số tiền nợ gốc 272.224.000 đồng và lãi suất theo hợp đồng đã ký kết, việc ký hợp đồng vay thì không liên quan đến Ngân hàng QD và ông đồng ý trả toàn bộ số nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Theo biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 15/6/2017 và tại phiên tòa, Ngân hàng QD là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: Ngân hàng XNK yêu cầu ông L trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng QD sẽ ghi nhận, không có ý kiến gì; Ngân hàng QD không đồng ý trả nợ thay cho ông L trong trường hợp ông L không trả được nợ cho Ngân hàng do giấy cam kết bảo lãnh trả nợ thay của Ngân hàng NV (nay là Ngân hàng QD) do bà TTH là Phó giám đốc ký là không đúng theo quy định của Ngân hàng QD, bà H không có thẩm quyền ký. Yêu cầu tuyên bố cam kết bảo lãnh trả nợ thay vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng XNK về việc yêu cầu ông L trả số tiền nợ vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng XNK về việc yêu cầu Ngân hàng QD thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay ông L theo giấy cam kết bảo lãnh trả nợ thay ngày 20/02/2014. Không chấp nhận yêu cầu buộc ông L trả phần lãi suất trên số tiền lãi chậm thanh toán là 49.996.601 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Ngân hàng XNK khởi kiện tranh chấp hợp vay tài sản với bị đơn ông L nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông L có địa chỉ cư trú tại phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; hợp đồng được ký kết tại Ngân hàng XNK - Chi nhánh Bạc Liêu và trụ sở chi nhánh đặt tại thành phố B nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 và Điểm b Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn ông L có đơn xin vắng mặt đề ngày 25/9/2017 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Về thời hiện khởi kiện: Hợp đồng được ký kết ngày 25/02/2014, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và ngày 27/11/2014 khoản vay chuyển sang nợ quá hạn. Đến ngày 30/01/2015, Ngân hàng XNK nộp đơn khởi kiện nên căn cứ Điều 429 Bộ luật Tố tụng Dân sự là còn thời hiệu khởi kiện.

* Về nội dung vụ án:

[5] Ngày 25/02/2014, Ngân hàng XNK với ông L có ký hợp đồng tín dụng số 1504-LAV-201400157 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1504-LDS-201400241 để vay số tiền 350.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông L không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên đã vi phạm nghĩa vụ của người vay. Ngân hàng cũng cung cấp chứng cứ là Hợp đồng tín dụng có chữ ký của ông L. Do đó, Ngân hàng XNK khởi kiện ông L là có cơ sở.

Xét yêu cầu của Ngân hàng XNK yêu cầu ông L trả số nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 1504-LAV-201400157 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1504-LDS-201400241 được giao kết giữa Ngân hàng và khách hàng vay là ông L vào ngày 25/02/2014 có thể hiện đầy đủ địa chỉ cụ thể của khách hàng, số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay tiền, thời điểm trả nợ, phương thức trả và các điều khoản khác được các bên thỏa thuận; hợp đồng được các bên tự nguyện ký kết, hình thức tuân thủ đúng quy định, nội dung thỏa thuận của các bên là phù hợp và không trái quy định nhưng khách hàng vay đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện đúng thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng; ông L chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn 77.776.000 đồng, tính đến hết ngày 06/11/2017 thì ông L còn nợ Ngân hàng số tiền vốn 272.224.000 đồng, và lãi suất 207.281.986đ bao gồm cả lãi trong hạn, lãi quá hạn và số tiền lãi đối với số tiền lãi chậm thanh toán. Bị đơn cũng thống nhất với nguyên đơn về quá trình ký kết, thực hiện hợp đồng và thừa nhận số nợ theo yêu cầu của nguyên đơn.

Hội đồng xét thấy, qua lời trình bày của đại diện nguyên đơn và bản tính lãi do nguyên đơn cung cấp thể hiện Ngân hàng XNK có tính lãi trên số tiền lãi chậm thanh toán là vi phạm Khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005. Cho nên, chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông L có trách nhiệm trả số tiền vay gốc là 272.224.000đ, số tiền lãi phải trả tính đến ngày 06/11/2017 là 157.285.385 đồng theo quy định tại Điều 471, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 91, Điểm a Khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, không chấp nhận yêu cầu đối với số tiền lãi trên số tiền lãi chậm thanh toán là 49.996.601đ.

[6] Xét yêu cầu của Ngân hàng XNK yêu cầu Ngân hàng QD trả nợ thay ông L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay của ông L thì Ngân hàng NV - Chi nhánh Bạc Liêu (nay là Ngân hàng QD - Chi nhánh Bạc Liêu) do bà TTH là Phó giám đốc có ký giấy cam kết bảo lãnh trả nợ thay ngày 20/02/2014, Ngân hàng XNK có cung cấp chứng cứ là “GIẤY CAM KẾT BẢO LÃNH TRẢ NỢ THAY” đề ngày 20/02/2014, thể hiện bên cam kết là Ngân hàng NV - Chi nhánh Bạc Liêu cam kết đồng ý trả thay các khoản nợ của ông L cho Ebank theo yêu cầu của Ebank khi ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho

Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Giấy cam kết do bà TTH là Phó giám đốc Ngân hàng NV - Chi nhánh Bạc Liêu là người đại diện ký.

Nguyên đơn yêu cầu Ngân hàng QD trả nợ thay ông L trong trường hợp ông L không có khả năng trả nợ, đại diện Ngân hàng QD không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn do giấy cam kết bảo lãnh của bà H thực hiện không đúng quy định của Ngân hàng và bà H không có thẩm quyền ký.

Căn cứ giấy ủy quyền số 286A ngày 12/7/2013 của Ngân hàng QD ủy quyền cho bà TTH, có thể hiện nhiệm vụ, quyền hạn của bà H theo phạm vi ủy quyền nhưng không có nội dung được quyền ký bảo lãnh với tư cách đại diện cho Ngân hàng QD. Tại Điều 145 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định về hậu quả của giao dịch dân sự do người không có quyền đại diện xác lập, thực hiện thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ đối với người được đại diện. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng XNK cho rằng không có thu thập giấy ủy quyền của bà H, cho thấy Ngân hàng XNK biết rõ việc bảo lãnh phải được người có thẩm quyền ký, nhưng Ngân hàng XNK không thu thập giấy ủy quyền của bà H, Ngân hàng XNK biết và chấp nhận việc bà H ký bảo lãnh dù có thẩm quyền hay không.

Mặt khác, căn cứ vào Điều 15 của Thông tư số 28 ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thẩm quyền ký hợp đồng cấp bảo lãnh, cam kết bảo lãnh thì người có thẩm quyền ký hợp đồng cấp bảo lãnh, cam kết bảo lãnh bao gồm người đại diện theo pháp luật, người quản lý rủi ro hoạt động bảo lãnh và người thẩm định khoản bảo lãnh. Thời điểm bà H ký giấy cam kết bảo lãnh chỉ giữ chức vụ Phó giám đốc và không có thẩm quyền để ký kết cam kết bảo lãnh theo quy định. Do đó giấy cam kết bảo lãnh ngày 20/02/2014 do bà H đại diện Ngân hàng NV ký kết bảo lãnh là không thuộc thẩm quyền của bà H và không đúng quy định của pháp luật, nên không làm phát sinh nghĩa vụ của Ngân hàng QD.

Từ những phân tích Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng XNK yêu cầu Ngân hàng QD trả nợ thay cho ông L, tuyên bố giấy cam kết bảo lãnh ngày 20/02/2014 vô hiệu.

[10] Về án phí: Ông L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng XNK số tiền 429.509.385đ nên phải nộp đồng án phí dân sự sơ thẩm là 21.180.375 đồng theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 4 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ngân hàng XNK phải chịu án phí là 2.499.830 đồng theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 4 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 471, Khoản 5 Điều 474 và Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, Điểm a Khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Khoản 1 và Khoản 4 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng XNK.

Buộc ông L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng XNK số tiền 429.509.385 đồng (Bốn trăm hai mươi chín triệu năm trăm lẻ chín ngàn ba trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó số tiền vay gốc là 272.224.000đ, số tiền lãi phải trả tính đến ngày 06/11/2017 là 157.285.385 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng XNK về việc yêu cầu Ngân hàng QD có nghĩa vụ trả nợ thay ông L theo giấy cam kết ngày 20/02/2014. Tuyên bố giấy cam kết bảo lãnh ngày 20/02/2014 vô hiệu.

3. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng XNK yêu cầu ông L trả số tiền lãi 49.996.601đồng (Bốn mươi chín triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn sáu trăm lẻ một đồng).

4. Ông L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông L phải nộp 21.180.375 đồng (Hai mươi một triệu một trăm tám mươi ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

- Ngân hàng XNK phải nộp 2.499.830 đồng (Hai triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn tám trăm ba mươi đồng). Ngân hàng XNK đã nộp 7.694.800 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005957 ngày 12/06/2015 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; khấu trừ với số tiền án phí phải nộp, Ngân hàng XNK được hoàn lại 5.194.970 đồng (Năm triệu một trăm chín mươi bốn ngàn chín trăm bảy mươi đồng).

- Ngân hàng QD không phải chịu án phí.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/11/2017). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. B;
- Chi cục THA DS Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

LÊ PHAN CÔNG TRÍ